

Số: 1493 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 29 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án “Giải phóng mặt bằng xây dựng trụ sở công an xã Vĩnh An,
huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang”**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 864/TTr-TNMT ngày 27/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Giải phóng mặt bằng xây dựng trụ sở công an xã Vĩnh An, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang” (sau đây gọi là dự án) của UBND xã Vĩnh An (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Vĩnh An, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng thẩm định¹: Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, số liệu trong hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án; về kết quả thẩm định hồ sơ, tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả, các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án tại Điều 1 Quyết định này đã đảm bảo theo quy định của pháp

¹ Thành lập theo Quyết định số 1255/QĐ-TNMT ngày 05/12/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường

luật về bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND huyện Sơn Động; UBND xã Vĩnh An và tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- UBND xã Vĩnh An (*trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công*);
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + LĐVP (CVP, PCVP-PT), TH, KTN;
 - + Cổng thông tin điện tử tỉnh;
 - + Trung tâm Phục vụ hành chính công;
 - + Lưu: VT, KTN Việt Anh.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Ô Pích

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án “Giải phóng mặt bằng xây dựng trụ sở công an xã Vĩnh An,
huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang”
(Kèm theo Quyết định số 1493 /QĐ-UBND ngày 29 /12/2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: “Giải phóng mặt bằng xây dựng trụ sở công an xã Vĩnh An, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang”.
- Địa điểm thực hiện: xã Vĩnh An, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.
- Chủ dự án đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Vĩnh An (UBND xã Vĩnh An).

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

* Phạm vi: Dự án được thực hiện tại xã Vĩnh An, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang với tổng diện tích thực hiện dự án khoảng 2.300 m².

* Quy mô, công suất của dự án:

- + Đền bù giải phóng mặt bằng trên diện tích ảnh hưởng khoảng 2.300 m²;
- + San nền tạo mặt bằng tổng diện tích khoảng 1.738 m²;
- + Kè chắn đất bằng đá hộc dài khoảng 136,3 m;
- + Xây dựng công, tường rào dài khoảng 160,2 m;
- + Rãnh thoát nước dài khoảng 60 m.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

1.3.1. Các hạng mục công trình

Các hạng mục công trình của dự án đầu tư gồm: Đền bù giải phóng mặt bằng trên diện tích ảnh hưởng khoảng 2.300 m²; san nền tạo mặt bằng tổng diện tích khoảng 1.738 m²; kè chắn đất bằng đá hộc dài khoảng 136,3 m; xây dựng công, tường rào dài khoảng 160,2 m; rãnh thoát nước dài khoảng 60 m.

1.3.2. Hoạt động của dự án đầu tư

Hoạt động GPMB, thi công san nền, xây dựng một số công trình phụ trợ như công, tường rào, kè đá, rãnh thoát nước.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 02 vụ trở lên với diện tích 2.300m² là yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại điểm đ, khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Việc chiếm dụng đất: Tổng diện tích đất thực hiện dự án khoảng 2.300 m², trong đó diện tích đất trồng lúa 02 vụ cần thu hồi, chuyển mục đích sử dụng là 2.300 m².

- Hoạt động giải phóng mặt bằng: Tác động do chất thải từ quá trình phát quang thực vật.

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu:

+ Bụi, khí thải phát sinh từ các nguồn sau: Từ hoạt động đào, đắp san nền; Từ quá trình vận chuyển nguyên vật liệu; Từ quá trình đốt cháy nhiên liệu của các phương tiện vận chuyển, máy móc, thiết bị thi công; Từ quá trình bốc dỡ, tập kết nguyên vật liệu.

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân tham gia thi công xây dựng trên công trường; Nước thải từ quá trình thi công, xây dựng và nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án.

+ Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng; Chất thải rắn từ hoạt động giải phóng mặt bằng; Chất thải rắn từ hoạt động đào đắp, san nền và chất thải rắn từ hoạt động thi công xây dựng.

+ Chất thải nguy hại gồm dầu thải, giẻ lau, găng tay nhiễm thành phần nguy hại; ắc quy, pin thải; bao bì cứng bằng kim loại thải.

- Tác động không liên quan đến chất thải như: Tác động do tiếng ồn; độ rung; tác động đến hệ thống giao thông khu vực; tác động đến kinh tế - xã hội khu vực...

- Tác động do rủi ro, sự cố như: sự cố tai nạn lao động; sự cố tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ; các rủi ro, sự cố do thiên tai, sự cố ngập úng, sạt lở, sụt lún...

2.2. Giai đoạn vận hành

Phạm vi dự án chỉ thực hiện công tác san nền một số công trình phụ trợ như công, tường rào, kè đá,... Đối với hoạt động xây dựng các hạng mục công trình chính của trụ sở công an và đưa dự án đi vào hoạt động ổn định sẽ được thực hiện ở dự án khác. Phạm vi báo cáo không dự báo, đánh giá giai đoạn vận hành.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

3.1.1. Nước thải, khí thải

* Nước thải:

- Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng dự án phát sinh khoảng 01 m³/ngày đêm, thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), amoni, tổng Coliforms...

- Nước thải từ quá trình thi công xây dựng phát sinh từ các hoạt động như rửa nguyên liệu, trộn vữa, trộn bê tông, rửa dụng cụ thi công, xịt rửa bánh xe của các phương tiện vận chuyển khoảng 3,2 m³/ngày đêm. Thông số ô nhiễm đặc trưng là chất rắn lơ lửng, BOD₅, COD, tổng Nitơ, tổng dầu mỡ khoáng...

- Nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án cuốn theo đất, cát, chất cặn bã, dầu mỡ xuống cống thoát nước xung quanh gây bồi lắng, tắc nghẽn hệ thống thoát nước trong khu vực. Thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)...

* Bụi, khí thải:

- Bụi từ hoạt động đào, đắp san nền; Bụi từ quá trình bốc dỡ, tập kết nguyên vật liệu. Thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi lơ lửng.

- Bụi, khí thải từ quá trình vận chuyển nguyên vật liệu; Bụi, khí thải từ quá trình đốt cháy nhiên liệu của các phương tiện vận chuyển, máy móc, thiết bị thi công. Thông số ô nhiễm đặc trưng là Bụi, CO, SO₂, NO₂,...

3.1.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

* Chất thải rắn thông thường:

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ khu vực ăn uống tập trung của công nhân thi công xây dựng khoảng 5,5 kg/ngày. Thành phần chủ yếu gồm rau củ, quả, cơm canh thừa, túi ni lon, vỏ chai nước,....

Chất thải rắn thông thường phát sinh từ quá trình phát quang thảm thực vật khoảng 0,345 tấn, thành phần chủ yếu là sinh khối thực vật như rom, rạ, cỏ cây bụi,...

Chất thải rắn từ hoạt động đào đắp, san nền: Hoạt động đào đắp, san nền dự án phát sinh khoảng 460 m³ trong đó toàn bộ là đất bóc hữu cơ bề mặt.

Chất thải rắn từ hoạt động thi công xây dựng gồm cặn vữa, bê tông thừa, gạch vỡ, vỏ bao xi măng, đầu mẫu sắt thép, giấy bìa... phát sinh khoảng 13,22 tấn trong cả quá trình thi công, tương đương khoảng 84,7 kg/ngày.

* Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công và vận hành máy móc thi công, xây dựng chủ yếu là dầu thải, giẻ lau, găng tay nhiễm thành phần nguy hại; ắc quy, pin thải, bao bì cứng bằng kim loại thải,... phát sinh khoảng 15,5 kg/tháng.

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ máy móc, thiết bị xây dựng, thi công các hạng mục công trình dự án, vận chuyển nguyên vật liệu. Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT áp dụng đối với tiếng ồn và QCVN 27:2010/BTNMT áp dụng đối với độ rung.

3.1.4. Các tác động khác

- Tác động đến hệ thống giao thông khu vực, tác động đến kinh tế - xã hội khu vực...

- Tác động do rủi ro, sự cố như: sự cố tai nạn lao động; sự cố tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ; các rủi ro, sự cố do thiên tai, sự cố ngập úng, sạt lở, sụt lún...

3.2. Giai đoạn vận hành

Phạm vi dự án chỉ thực hiện công tác san nền một số công trình phụ trợ như công, tường rào,... Đối với hoạt động xây dựng các hạng mục công trình chính của trụ sở công an và đưa dự án đi vào hoạt động ổn định sẽ được thực hiện ở dự án khác. Phạm vi báo cáo không dự báo, đánh giá giai đoạn vận hành.

4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1.1. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Sử dụng ô tô tưới nước có thùng chứa dung tích 05 m³, thực hiện phun nước tưới ẩm các khu vực như sau:

+ Phun nước tưới ẩm trong quá trình lu nền, thi công san nền nhằm giảm thiểu bụi phát sinh cũng như tăng hiệu quả kết dính, tạo ổn định bề mặt nền với tần suất khoảng 02 lần/ngày và có thể tăng lên 4 - 6 lần/ngày vào những ngày nắng nóng hoặc hanh khô.

+ Bụi phát sinh trong quá trình xây dựng sẽ được giảm thiểu đến mức thấp nhất bằng các giải pháp như: Sử dụng ô tô tưới nước với dung tích thùng chứa 5m³ tưới ẩm dọc theo các tuyến đường vận chuyển vật liệu xây dựng trong phạm vi bán kính 1km từ vị trí thực hiện dự án về hai phía của tuyến đường QL31 khoảng 2 lần/ngày và tăng tần suất lên 4 - 6 lần/ngày trong những ngày nắng nóng, hanh khô.

- Vận chuyển nguyên vật liệu đúng như kế hoạch thi công, tránh tập trung khối lượng nguyên vật liệu quá lớn cùng lúc. Đất đắp mua về thực hiện theo hình thức ô tô đổ trực tiếp, không gom thành đống đất trung gian trên công trường, sau đó san gạt, lu lèn.

- Trang bị đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động (găng tay, nón bảo hộ, kính bảo vệ mắt, khẩu trang...) cho công nhân làm việc tại công trường; đồng thời tăng cường kiểm tra, nhắc nhở công nhân sử dụng trang bị bảo hộ lao động khi làm việc.

- Bố trí công nhân thu gom, quét dọn đất rơi vãi trên đường giao thông qua khu vực đông dân cư vận chuyển về dự án để san lấp mặt bằng.

- Che chắn khi bốc dỡ, phủ kín nguyên vật liệu nhằm giảm thiểu bụi từ bãi tập kết nguyên vật liệu phát tán theo gió vào ngày có gió lớn.

- Không sử dụng các phương tiện, thiết bị (xe, máy thi công quá cũ) đã quá thời gian đăng kiểm hoặc không được các trạm Đăng kiểm cấp phép do lượng khí thải vượt quá tiêu chuẩn cho phép.

- Không sử dụng xe quá khổ, quá tải trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu, đất đắp đến khu vực dự án và đổ thải chất thải xây dựng.

- Phương tiện vận chuyển phải được phủ bạt kín, hạn chế không để đất đá rơi vãi xuống đường.

- Thường xuyên thu gom phế thải xây dựng vào đúng nơi quy định để tránh phát sinh bụi ra môi trường xung quanh.

- Ưu tiên chọn nguồn cung cấp vật liệu gần khu vực thực hiện Dự án để giảm quãng đường vận chuyển và giảm công tác bảo quản nguyên vật liệu nhằm giảm thiểu tối đa lượng bụi và các chất thải phát sinh cũng như giảm nguy cơ xảy ra các sự cố.

- Dụng hàng rào bằng tôn cao từ 2m đến 3m hạn chế bụi phát tán từ quá trình san lấp...

4.1.1.2. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt

Bố trí 01 nhà vệ sinh di động đặt tại khu vực lán trại có dung tích bể chứa nước thải 7-10 m³. Định kỳ thuê đơn vị chức năng hút bùn cặn, nước thải mang đi xử lý (tần suất khoảng 01 lần/tuần hoặc khi bể chứa đầy).

- Nước thải thi công

+ Nước thải từ vệ sinh dụng cụ thi công: Bố trí 2-3 thùng phuy 200 lít/thùng phục vụ vệ sinh máy móc, thiết bị sau đó nước này được tái sử dụng cho trộn vữa, bê tông hoặc đập bụi..., không thải ngoài môi trường.

+ Nước thải từ hoạt động rửa thiết bị, rửa xe: Bố trí 01 hệ thống tách dầu 02 bậc để xử lý nước thải nhiễm dầu mỡ. Hệ thống tách dầu 02 bậc có tổng thể tích 06 m³ gồm 02 bể phân ly mỗi bể thể tích 03 m³, mỗi bể phân ly được tách làm 02 ngăn, mỗi ngăn thể tích 1,5 m³.

Nước thải sau khi được lắng cặn được tái sử dụng cho việc trộn vữa, bê tông, rửa phương tiện, máy móc...không thải bỏ. Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom cặn lắng mang đi xử lý với tần suất 01 tuần/lần.

- Nước mưa chảy tràn: Vạch tuyến thu gom thoát nước mưa tạm thời được bố trí để thoát nước không gây úng ngập trong suốt quá trình xây dựng và không làm ảnh hưởng đến khả năng thoát thải của các khu vực bên ngoài dự án.

- Thường xuyên kiểm tra, nạo vét, khơi thông, không để phế thải xây dựng xâm nhập vào đường thoát nước gây tắc nghẽn.

- Vệ sinh mặt bằng thi công cuối ngày làm việc, thu gom rác thải, không để rò rỉ xăng dầu nhằm giảm thiểu sự xâm nhập các tác nhân ô nhiễm đến nước mưa chảy tràn.

4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

- 4.1.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải

rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt:

+ Bố trí 02 thùng chứa có nắp đậy dung tích 100 lít/thùng tại khu vực lán trại để thu gom chất thải rắn sinh hoạt, hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển xử lý theo quy định (tần suất 02 ngày/lần).

+ Lập nội quy tại công trường, góp phần nâng cao ý thức bảo vệ môi trường trong mỗi người công nhân lao động.

+ Tuyên truyền giáo dục ý thức giữ gìn vệ sinh của công nhân xây dựng, tránh việc vứt rác bừa bãi gây mất vệ sinh và mỹ quan.

- Chất thải thi công xây dựng được phân loại:

+ Chất thải từ quá trình phát quang thực vật: Toàn bộ nông sản và phần sinh khối có khả năng tận dụng cho các mục đích khác như làm nguyên liệu đốt, thức ăn cho chăn nuôi,... để cho người dân thu hoạch và tận dụng. Phần còn lại được hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

+ Chất thải rắn từ hoạt động đào đắp san nền: Đất hữu cơ bóc bề mặt dư thừa với tổng khối lượng khoảng 460m³. Để tránh lãng phí, chủ dự án tận dụng bồi đắp thêm vào vị trí khuôn viên cây xanh hiện có của UBND xã Vĩnh An (Chủ dự án cam kết sẽ xin ý kiến của Sở Nông nghiệp về phương án sử dụng lượng đất bóc, đất màu dư thừa phải chuyển ra ngoài phạm vi dự án trước khi triển khai dự án, đảm bảo theo quy định).

- Chất thải rắn xây dựng: Đối với chất thải rắn xây dựng từ quá trình sử dụng nguyên vật liệu thi công dự án bao gồm cát, đá, gạch, cặn vữa, đầu mẩu cáp, đầu mẩu ống nhựa, đầu mẩu sắt thép, bao bì carton,... được phân loại và xử lý như sau:

+ Các phế liệu có thể tái chế hoặc tái sử dụng như bao bì xi măng, mẩu sắt thép dư, cáp, ống nhựa,... được thu gom và bán cho đơn vị thu mua phế liệu trên địa bàn.

+ Các loại đá vỡ, cặn bê tông, vữa dư thừa,...: Được đầm nhỏ san lấp vào khu ùng trống của dự án hoặc hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định.

4.1.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

Bố trí 04 thùng chứa chất thải nguy hại loại có nắp đậy, dung tích 100 lít/thùng đặt tại khu vực lưu giữ tạm thời; Bố trí container chứa chất thải nguy hại có diện tích khoảng 06 m² (có biển cảnh báo kho chất thải nguy hại). Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải nguy hại mang đi xử lý theo quy định sau khi kết thúc quá trình thi công.

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Có kế hoạch thi công hợp lý, các thiết bị gây tiếng ồn lớn không được hoạt động trong khoảng thời gian từ 21 giờ đến 6 giờ sáng hôm sau.

- Trang bị bảo hộ lao động hạn chế hoặc chống ồn như mũ bảo hiểm, chụp

tai... cho công nhân thi công trên công trường.

- Đối với các thiết bị có độ ồn lớn, chống rung lan truyền bằng dùng các kết cấu đàn hồi giảm rung như hộp dầu giảm chấn hay gối đàn hồi cao su...

- Hạn chế số lượng lớn thiết bị thi công làm việc đồng thời, bố trí các máy có cự ly đảm bảo tránh cộng hưởng tiếng ồn, độ rung.

- Định kỳ kiểm tra máy móc, thiết bị để bảo trì, bảo dưỡng hoặc thay thế các thiết bị, bộ phận đã quá thời hạn sử dụng.

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

- Bố trí biển báo công trường đang thi công, đặt biển báo tốc độ lưu thông khi đi qua khu vực công trường đang thi công,...

- Bố trí mương thoát nước tạm thời bằng đất để dẫn dòng và thoát nước trong quá trình thi công đảm bảo tiêu thoát nước cho khu vực và cung cấp nước tưới cho hoạt động sản xuất nông nghiệp.

- Tuyên truyền công nhân viên không được mang chất dễ cháy, chất nổ vào công trường. Bố trí bể chứa nước, thùng chứa cát khô, bình bột... tại khu vực dễ xảy ra cháy, nổ như các kho chứa nhiên liệu.

- Bố trí máy bơm công suất lớn để bơm nước tại vị trí ngập úng thoát ra khu vực xung quanh để không làm ảnh hưởng đến quá trình thi công.

- Thường xuyên kiểm tra rãnh thoát nước tạm, kịp thời khơi thông, nạo vét khi xả ra sự cố ngập úng.

- Tiến hành thu gom, nạo vét ngay khi xảy ra đất đá, vật liệu xây dựng tràn đổ xuống dòng nước gây tắc nghẽn.

4.2. Giai đoạn vận hành

Phạm vi dự án chỉ thực hiện công tác san nền một số công trình phụ trợ như cổng, tường rào, kè đá,... Đối với hoạt động xây dựng các hạng mục công trình chính của trụ sở công an và đưa dự án đi vào hoạt động ổn định sẽ được thực hiện ở dự án khác. Phạm vi báo cáo không đánh giá giai đoạn vận hành.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường

5.1. Giai đoạn thi công, xây dựng (thuộc trách nhiệm của chủ dự án)

5.1.1. Môi trường không khí

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại khu vực thi công dự án.

- Thông số giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, bụi, tiếng ồn, CO, SO₂, NO₂

- Tần suất giám sát: 01 lần/ cả quá trình thi công.

- Quy chuẩn so sánh: Quy chuẩn so sánh: QCVN 02:2019/BYT; QCVN03:2019/BYT; QCVN 24:2016/BYT; QCVN 26:2016/BYT.

5.1.2. Chất thải rắn

Thực hiện quản lý chất thải phát sinh theo Thông tư 02/2022/TT-BTNMT

ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường và Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

5.2. Giai đoạn hoạt động dự án

Thực hiện quản lý chất thải phát sinh theo Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường và Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện trách nhiệm của chủ dự án đầu tư theo quy định tại Điều 37 Luật bảo vệ môi trường, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định khác về trách nhiệm của chủ dự án sau khi báo cáo ĐTM được phê duyệt kết quả thẩm định trước khi đưa dự án vào hoạt động chính thức theo quy định.

- Thực hiện đúng các giải pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo ĐTM được phê duyệt kết quả thẩm định, tổ chức thu gom, xử lý toàn bộ các loại chất thải thi công đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường.

- Cam kết kiểm soát các nguồn thải phát sinh (bụi, khí thải, nước thải, tiếng ồn) đảm bảo không gây ô nhiễm, ảnh hưởng tới môi trường và các đối tượng xung quanh.

- Khối lượng đất đào tận dụng lại cho dự án và đất dư thừa vận chuyển đi, chủ dự án phải thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan.

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về ứng cứu sự cố và các quy định khác của pháp luật trong toàn bộ các hoạt động của dự án.

- Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo ĐTM đã được phê duyệt kết quả thẩm định, chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM.

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 864/TTr-TNMT ngày 27/12/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.